

Bồ-tát và A-la-hán

Khác nhau như thế nào?

- Mô Phật, Sư Huynh đang suy tư vấn đề gì đó, Sư Huynh có thể nói cho Đệ biết được không?
- Ứng cúng là các Ngài này mới thật sự xứng đáng cho trời người cúng dường.
- Mô Phật. Sư Huynh đang nghĩ đến sự khác biệt giữa Bồ Tát và A-la-hán.
- Nghĩa của A-la-hán là như thế đấy. Cảm ơn Sư Huynh, vậy mà từ nào tới giờ, Đệ chưa hiểu rõ được nghĩa này, nay nhờ Sư Huynh cắt nghĩa nên đệ mới hiểu. Vậy còn Bồ tát thì sao?
- Hai vị đều là đệ tử của Đức Phật, nhưng giữa hai Ngài có những gì khác biệt. Vậy Sư Huynh đã nghĩ ra sự khác biệt đó như thế nào chưa?
- Bồ tát cũng chỉ là phiên âm. Nói cho đủ là Bồ Đề Tát Đỏa. Trung Hoa dịch có hai nghĩa: 1/ là Hữu Tình Giác 2/ là Giác Hữu Tình. Nghĩa là Bồ Tát là con người như chúng ta, nhưng Ngài đã giác ngộ và sau khi giác ngộ, đã đem sự giác ngộ đó giáo hóa cho mọi người cùng giác ngộ như các Ngài thì gọi các Ngài là Bồ Tát.
- Không giấu diếm gì với Sư Đệ. Sư Huynh nghĩ chưa ra. Vậy Sư Đệ có thể nghĩ giúp giúp với Sư Huynh có được không?
- Như vậy, còn gì khác biệt giữa hai Ngài nữa không?
- Đệ sẽ sẵn sàng giúp cho Sư Huynh một đôi điều.
- Có chứ. Nhưng, Đệ thử đoán coi khác biệt gì nữa.
- Đệ nghĩ được điều gì khác biệt nói ra xem sao.
- Theo Đệ, thì hai Ngài khác biệt trên hình thức.
- Trước hết là khác trên danh xưng.
- Hình thức sao khác?
- Dĩ nhiên là khác rồi. Ai không biết.
- Vì A-la-hán phải là người xuất gia làm Sa Môn.
- Một Ngài thì gọi là A-la-hán. Nói theo tiếng Phạn là Arahāt. Còn một Ngài thì gọi là Bồ Tát, nói theo tiếng Phạn là Bodhisatva phiên âm là Bồ Đề Tát Đỏa.
- Vậy chứ Bồ Tát không xuất gia sao?
- Ngoài danh xưng ra còn khác biệt gì nữa?
- Dĩ nhiên Bồ tát có xuất gia chứ. Nhưng không phải Bồ tát nào cũng xuất gia. Có người họ không xuất gia, họ vẫn tu và thực hành theo hạnh Bồ tát cũng được vậy. Có rất nhiều vị cư sĩ tu hạnh Bồ tát. Như vậy, Bồ tát có hai: xuất gia và tại gia. Ngược lại A-la-hán là phải xuất gia chứ còn tại gia không thể gọi là A-la-hán được. Sự khác biệt là ở chỗ đó.
- Kế đến là khác về ý nghĩa.
- Hay! Đệ phân tách thật hay. Khá khen Đệ đó.
- Sao khác về ý nghĩa? Đệ từ từ đừng nôn nóng. Đệ Sư Huynh cắt nghĩa giải thích cho Đệ nghe: A-la-hán, đây mới là phiên âm thôi, chứ còn về ý nghĩa thì có 3 nghĩa: 1/ Sát tặc; 2/ Vô sanh; 3/ Ứng cúng.
- Sư Huynh đừng vội khen Đệ. Điều này quá dễ đâu có khó khăn gì đâu mà Sư Huynh khen.
- Sát tặc là sao hả Sư Huynh?
- Bây giờ tới Sư Huynh, Đệ hỏi Sư Huynh hai Ngài còn có gì khác biệt nữa không?
- Sát tặc là giết sạch hết bợn giặc phiền não trong tâm. Bợn giặc phiền não chúng nó hung tợn dữ dằn lắm. Góc ngọn gì các Ngài cũng đều giết sạch hết nên gọi là giết hết.
- Dĩ nhiên là còn có chớ.
- Còn vô sanh là sao?
- Khác biệt ở chỗ nào?
- Vô sanh đồng nghĩa với Niết bàn. Nghĩa là các Ngài đã đạt được một trạng thái tâm lý yên tịnh không còn sanh diệt nữa. Nói rõ là hết sanh tử luân hồi.
- Khác biệt về giới luật.
- Thế còn nghĩa ứng cúng?

- Sao khác về Giới Luật?
- Đệ quên rồi sao. A-la-hán còn được gọi là Sa Môn, như Đệ và Huỳnh, chúng mình đã thọ đại giới thì gọi là Sa Môn hay Tỳ Kheo cũng thế. Chỉ khác nhau lúc tu nhân thì gọi là Tỳ Kheo, đến khi chúng quả thì gọi A-la-hán. Nhưng các Ngài vẫn giữ 250 giới, nặng về phần giới tướng, không nặng về giới tánh. Ngược lại, Bồ tát thì có Tam Tụ Tịnh Giới. Đồng thời còn thọ 10 giới trọng và 48 giới khinh, tổng cộng là 58 giới. Đó là nói Bồ tát xuất gia. Còn Bồ tát tại gia thì gồm có 6 giới trọng và 26 giới khinh.
- Vừa rồi Sư Huỳnh có nói đến Tam Tụ Tịnh Giới. Đệ chưa hiểu Tam Tụ Tịnh Giới là gì?
- Tam Tụ tịnh giới có nghĩa là: Tam là ba; Tụ là nhóm họp; Tịnh là trong sạch; Giới gọi là ngăn cấm. Tức là ba nhóm giới của Bồ tát: Nhiếp luật nghi giới, Nhiếp thiện pháp giới, Nhiêu ích hữu tình giới.
- Ngoài sự khác biệt về giới luật ra, các Ngài còn khác nhau về vấn đề gì nữa không?
- Còn chứ. Đầu Đệ thử đoán xem.
- Đệ chịu thua. Đệ không biết khác điều gì nữa. Sư Huỳnh hãy nói cho Đệ nghe.
- Khác nhau về Tâm niệm.
- Tại sao khác nhau về Tâm niệm?
- Đệ quên rồi sao? Tâm niệm của các vị A-la-hán, Phật thường quở các Ngài là có tâm lượng hẹp hòi. Chỉ biết lo tự độ mình thôi. Chứ không nghĩ đến độ người khác. Còn Bồ tát thì Phật khen các Ngài có tâm lượng rất rộng lớn, chẳng những độ mình thoát khỏi khổ đau, mà còn dùng mọi phương tiện khéo léo để dẫn dắt chúng sanh ra khỏi biển trần lao sanh tử nữa. Như vậy, không phải khác nhau về tâm niệm sao?
- Đúng vậy, tâm niệm giữa hai vị rất khác biệt. Nhờ Sư Huỳnh nhắc lại, bây giờ Đệ mới nhớ là Phật có dạy như thế.
- Ngoài ra, còn khác biệt gì nữa không Sư Huỳnh?
- Còn chứ.
- Còn khác biệt gì nữa. Nãy giờ Sư Huỳnh đã phân tích có năm sự khác biệt rồi đó.
- Đệ có thể tóm tắt lại năm sự khác biệt đó có được không?
- Được chứ. Để Đệ nhớ lại xem. À! Đệ nhớ rồi. Khác về danh xưng. Khác về ý nghĩa. Khác về hình thức. Khác về giới luật. Khác về tâm niệm.

- Đệ có trí nhớ cũng rất khá đó. Đúng vậy. Chúng ta đã phân tích qua năm điều khác biệt rồi. Bây giờ Đệ hãy cho Huỳnh ngưng vài giây uống nước, suy nghĩ thêm rồi mới nói cho Đệ nghe được.
- Sư Huỳnh cứ tự nhiên. Đệ rất khao khát muốn biết thêm sự khác biệt giữa hai Ngài nữa. Thú thật từ trước tới nay, đây là lần đầu tiên Đệ mới nghe Sư Huỳnh phân tích đó. Công nhận Sư Huỳnh hay thiệt. Sư Huỳnh học với ai và ở đâu mà hay thế?
- Có gì đâu mà hay với dở. Chẳng qua, tại Sư Đệ quên đó thôi.
- Nè, bây giờ Sư Huỳnh nói tiếp:
- Hai Ngài khác nhau về pháp tu nữa đó.
- Tại sao khác nhau pháp tu?
- Đệ quên rồi sao? Các vị A-la-hán thì nghe Phật giảng Tứ Đế và các Ngài ứng dụng tu mà thành quả vị A-la-hán. Ngược lại Bồ tát, thì tu Pháp Lục Độ. Từ độ thứ nhứt là Bố thí cho đến độ cuối cùng là Trí huệ. Như vậy không phải khác nhau về pháp tu sao?
- Đúng vậy, rất khác nhau.
- Ngoài ra, còn khác nhau gì nữa không Sư Huỳnh? Chắc là hết rồi phải không?
- Còn nữa chứ...
- Ở đâu mà Sư Huỳnh nghĩ ra còn hoài vậy.



- Còn khác nhau về quả vị nữa.
 - Tại sao khác nhau về quả vị.
 - Đệ quên rồi sao. Các vị A-la-hán chứng được Niết Bàn mà Niết Bàn của các Ngài thường trong kinh nêu ra có hai loại: 1/ Hữu dư y; 2/ Vô dư y. Còn Niết Bàn của Bồ tát gọi là Vô Trụ xứ Niết Bàn.
 - Đúng vậy. Phải rồi, điều này thật khác rất xa. Công nhận Sư Huynh nhớ hay thật.
 - Đệ chớ vội khen làm Sư Huynh ngại lắm!
 - Còn khác biệt gì nữa không Sư Huynh?
 - Còn chứ.
 - Ủa! Còn hoài vậy?
 - Còn khác biệt gì nữa?
 - Khác biệt về Độ sanh.
 - Độ sanh sao mà khác biệt?
 - Hàng A-la-hán sau khi họ chứng được Niết bàn rồi, họ không muốn ra độ sanh. Cho nên Phật mới quở họ nào là trầm không trệ tịch, nào là khô thân diệt trí. Sư Đệ quên rồi sao?
 - Sư Huynh nhắc. Sư Đệ nhớ ra rồi.
 - Còn Bồ tát thì sao?
 - Bồ tát thì các Ngài luôn luôn nghĩ tưởng đến chúng sanh. Các Ngài không an hưởng Niết Bàn mà các Ngài đã chứng đắc. Các Ngài độ sanh không biết mỏi mệt.
 - Còn có gì khác nữa không? Chắc là hết rồi phải không Sư Huynh?
 - Còn nữa chớ.
 - Sao còn hoài vậy?
 - Các Ngài còn khác nhau ở bản nguyện nữa.
 - Tại sao khác nhau ở bản nguyện.
 - Sư Đệ không nhớ sao. Các vị A-la-hán không có bản nguyện độ sanh lúc tu nhân, các Ngài lo diệt hết phiền não. Khi hết phiền não rồi các Ngài an trụ Niết Bàn. Do đó, các Ngài không có bản nguyện độ sanh rộng lớn như Bồ tát. Dù có đi chăng nữa, cũng không rộng lớn.
 - Ngược lại, bản nguyện của các vị Bồ tát rất rộng lớn, như Bồ tát Địa Tạng nói: chùng nào Địa ngục trống không, thì Ngài mới thành Phật. ...
 - Đệ hiểu rồi. Quả vậy, bản nguyện của hai Ngài rất khác nhau.
 - Chắc hết rồi phải không Sư Huynh. Sắp tới giờ công
- phu chiều rồi. Nếu không còn gì nữa, thì Đệ đi công phu à.
 - Chưa hết đâu Đệ. Đệ khoan hãy đi. Hôm nay sẵn dịp Sư Huynh nói hết sự khác biệt để cho Đệ nghe. Để sau này Đệ có thể nói lại cho người khác.
 - Còn khác gì nữa Sư Huynh?
 - Hai Ngài còn khác nhau ở tiến trình tu chứng nữa.
 - Tại sao lại khác nhau ở tiến trình tu chứng?
 - Đệ quên rồi sao?
 - Có biết gì đâu mà quên.
 - Thật là tội nghiệp cho Đệ tôi quá! Thật là thật thà đáng thương!
 - Minh tu phải thật thà chứ Sư Huynh.
 - Thôi Sư Huynh nói nhanh đi. Kẻo trễ bị Thầy la đó. Nếu Thầy có la Đệ, Đệ sẽ đổ trút lỗi này cho Sư Huynh đó nghe!
 - Mới khen thật thà. Bây giờ hết thật thà rồi đó. Nói đùa cho vui.
 - Khác nhau về tiến trình tu chứng là như thế này: A-la-hán từ địa vị phạm phu các Ngài phải trải qua Tứ Gia Hạnh vị.
 - Tứ gia hạnh là gì?
 - Tứ gia hạnh gồm có bốn thứ: Noãn, Đảnh, Nhẫn, Thế Đệ Nhất. Lẽ ra thì Sư Huynh sẽ tuần tự giải thích bốn thứ này cho Đệ nghe. Nhưng vì không đủ thời giờ nên để hôm khác. Sư Huynh sẽ nói rõ cho Đệ hiểu.
 - Ngoài Tứ Gia hạnh, các Ngài còn phải trải qua ba ngôi vị nữa. Đó là từ quả vị Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hàm, A Na Hàm rồi mới tới quả A-la-hán. Như vậy A-la-hán là quả vị cuối cùng trong Tứ Quả Thanh Văn. Ngược lại, Bồ Tát thì các Ngài từ lúc tu nhân tức từ lúc còn ở địa vị phạm phu phải trải qua 52 ngôi vị mới chứng được Phật quả.
 - Sư Huynh vừa nói 52 ngôi vị gồm có những gì?
 - Gồm có: Thập Tín, Thập Trụ, Thập hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, rồi bước lên Đăng Giác và cuối cùng là Diệu Giác, tức thành Phật.
 - Chắc hết rồi phải không Sư Huynh?
 - Bây giờ Sư Đệ tóm tắt lại những sự khác biệt mà Sư Huynh vừa kể ra, có thể được không?
 - Đầu để Sư Đệ cố gắng moi óc ra coi.
 - Đừng nói thế, Sư Huynh nghe sợ lắm. Cái gì tới moi óc ra lặn.

- Sư Huynh cứ đùa hoài. ĐỂ ĐỆ cố gắng nhớ lại. Đệ nhớ ra rồi, để đệ kể thứ tự từng sự khác biệt một cho Sư huynh nghe nhé!

- Hồi này Sư ĐỆ có nêu ra năm thứ rồi. Bây giờ kể từ cái thứ sáu trở đi. Điều khác biệt thứ sáu là: Pháp tu. Điều khác biệt thứ bảy là: Quả vị. Điều khác biệt thứ tám là: Độ sanh. Điều khác biệt thứ chín là: Bản nguyện. Điều khác biệt thứ mười là: Tiến trình tu chứng.

- Như vậy là có mười điều khác biệt giữa A-la-hán và Bồ tát phải không Sư Huynh?

- Nè ĐỆ, còn một điều cuối cùng nữa là sở chứng.

- Tại sao khác nhau ở sở chứng?

- Vì A-la-hán mới phá được Ngã chấp, còn lại Pháp chấp. Ngược lại các vị Bồ tát thì Ngã Pháp không còn.

- Công nhận Sư Huynh hay thiệt. Sư Huynh nhớ sao nhiều thế. Phân tích sự khác biệt giữa hai Ngài một cách rất là rõ ràng. Đệ phục tài Sư Huynh rồi đó.

- Thôi! Đệ chớ lảm lời khen huynh như thế. Đệ nhìn xem, lỗ mũi của Sư Huynh có lớn thêm không vậy?

- Ô kia! Sao lỗ mũi của Sư Huynh nó nở to bự dữ vậy?

- Tại ĐỆ hết đó.

- Sao tại ĐỆ?

- Tại ĐỆ khen Sư Huynh nên lỗ mũi Sư Huynh nó nở phồng lên bự hơn những ngày thường.

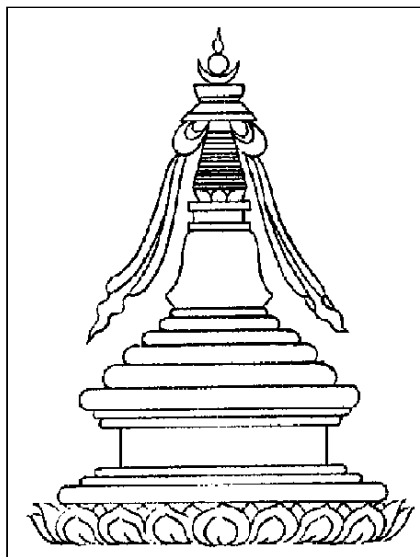
- Cám ơn ĐỆ nhiều.

- Bây giờ ĐỆ có thể đi công phu chiều được rồi đó. Hẹn khi khác Huynh ĐỆ mình sẽ tiếp tục trao đổi góp ý học hỏi thêm. Chào Sư ĐỆ!

- Chào Sư huynh! ĐỆ đi nhé!

☐

P.T.



Đạo Phật là ... (tiếp trang 23)

Giáo lý của đức Phật dạy con người phương pháp làm hiển hiện đức tánh tự do rộng lớn bằng cách phải tự mình dùng trí tuệ mà tự do suy nghĩ, tự do xét đoán, không tin mù quáng, không sợ sệt một thần quyền, không nghe theo một thế lực nào ngoài tâm trí sáng suốt của chính mình.

Nhờ trí huệ tự do, người Phật tử diệt trừ được ngu si, mê tối nó giam hãm con người và phá tan được những xiềng xích tham, giận, oán, ghét, nó trói buộc và sai khiến thân tâm.

Thân tâm được giải phóng và tự do, nên người Phật tử hành động tự do đúng với chân lý, lợi ích cho mình, cho người và mọi vật. Những hành động sáng suốt, đẹp đẽ ấy là những nhân lành để sinh ra quả tốt trong đời này và những đời sau.

Như thế, người Phật tử hoàn toàn tự do tạo ra đời sống hạnh phúc chân thật của mình, và cũng hoàn toàn tự do giúp người khác, vật khác tạo đời sống hạnh phúc chân thật của họ. Sự thông cảm của người Phật tử với tha nhân cũng như muôn vật, không có gì ngăn trở, chướng ngại, vì đều cùng là một Phật tánh, đều cùng là một chân tâm, bản thể.

Bởi vậy, tự do của đạo Phật khác xa với tự do của thế gian vẫn quan niệm, vì tự do của thế gian không giải phóng con người thoát khỏi ngục tù đen tối của tham, giận, si, mê. Chỉ có tự do mà Phật quan niệm và dạy cho chúng sanh phương pháp đạt tới giải thoát mới là tự do hoàn toàn tuyệt đối. Nó là tự do thật, tự do giải thoát con người cả thân lẫn tâm, tự do làm cho con người sống hòa đồng, yên vui với toàn thể vạn vật trong vũ trụ.

- Như đã trình bày, đạo Phật là đạo của lý trí sáng suốt và thực tế.
- Đạo Phật là đạo của đại bình đẳng.
- Đạo Phật là đạo của đại từ bi.
- Đạo Phật là đạo của đại dũng.
- Đạo Phật là đạo rất tích cực hoạt động.
- Đạo Phật là đạo đại tự do.

Xem như trên, đạo Phật nâng phẩm giá con người lên đến mức cao vời tuyệt đối bằng cách hướng dẫn hành giả tu học để huân tập thiện pháp, bỏ ác pháp, chuyển hóa con người từ phàm đến thánh-
QUẢ THẬT ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO VÔ THƯỢNG.

☐

Phước Nhân

Tài liệu tham khảo.

Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật của Tịnh Mặc.

Phật Học Tự Điển của Đoàn Trung Còn.